

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 177/2025/DS-ST

Ngày: 16 – 5 – 2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Xuân Minh
- Bà Nguyễn Huỳnh Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Tuyết Ngân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2025/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2025, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay”, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1947.

Địa chỉ: Ấp L.T, xã P.L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Nguyệt A, sinh năm: 1956 (văn bản ủy quyền ngày 16/01/2025), (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T.B, xã P.L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị E. (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L.T, xã P.L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 29/12/2024 và tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/4/2023, bà Nguyễn Thị B cho bà Nguyễn Thị E vay 02 chỉ vàng 24K, việc cho vay chỉ thỏa thuận bằng lời nói, lãi suất mỗi tháng 100.000đ, thời hạn vay 03 tháng. Quá trình vay, bà Nguyễn Thị E không trả nợ gốc và nợ lãi cho

bà Nguyễn Thị B. Ngày 21/9/2024, Tổ hòa giải ấp L.T mời bà B với bà E đến hòa giải, bà E ủy quyền cho con gái bà tên Dương Thị K đến tham gia buổi hòa giải. Tại buổi hòa giải, chị K đứng ra nhận trách nhiệm trả cho bà B 02 chỉ vàng 24K nhưng bà B không đồng ý vì cho rằng chị K không phải người địa phương, nếu chị K không thực hiện theo cam kết thì bà không thể đến địa phương khác khởi kiện được.

Từ nội dung trên, bà B yêu cầu bà E phải có nghĩa vụ trả cho bà B 02 chỉ vàng 24K và 2.000.000đ tiền lãi vàng.

* Đối với bà Nguyễn Thị E vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Loại việc các bên tranh chấp là hợp đồng vay tài sản nên loại việc tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đối với việc vắng mặt của bà Nguyễn Thị E: Mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cũng như triệu tập họp lệ đến phiên tòa xét xử vụ án nhiều lần do bà E trực tiếp nhận các văn bản tố tụng nhưng bà E đều vắng mặt không có lý do, cũng không có ý kiến phản hồi để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà E theo quy định.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là hợp đồng vay tài sản. Căn cứ biên bản hòa giải ngày 21/9/2024 của Tổ hòa giải ấp L.T, xã P.L, huyện T xác định bà Nguyễn Thị E có vay của bà Nguyễn Thị B 02 chỉ vàng 24K là thực tế có diễn ra, nay đã phát sinh tranh chấp nên được chấp nhận làm cơ sở thanh lý hợp đồng.

[3] Song, vấn đề đặt ra là các đương sự tranh chấp về trách nhiệm trả nợ, thời gian trả nợ và khoản vàng lãi phát sinh. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao dịch vay vàng do bà Nguyễn Thị E trực tiếp đứng ra giao dịch với bà Nguyễn Thị B nên buộc bà E phải có nghĩa vụ trả cho bà B 02 chỉ vàng 24K là có cơ sở. Mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp hoà giải và xét xử nhiều lần nhưng bà E vẫn không có ý kiến phản hồi, đồng thời cũng không có mặt tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên bà E phải tự gánh chịu hậu quả của việc không chứng minh hoặc chứng minh không đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình.

[4] Đối với lãi suất cho vay bằng vàng ở từng thời điểm, từng nơi, Nhà nước có quy định mức lãi suất khác nhau. Tuy nhiên, căn cứ quy định chung và thống nhất là Quyết định số: 57-QĐ/NH1 ngày 31/3/1992 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về lãi suất huy động vốn và cho vay bảo đảm giá trị theo giá vàng. Lãi suất cho vay tối đa 7%/năm.

Căn cứ Thông tư số: 11/2011/TT-NHNN ngày 29/4/2011 của Ngân hàng nhà nước quy định về chấm dứt huy động và cho vay vốn bằng vàng của Tổ chức tín dụng thì từ ngày 01/5/2011 (ngày Thông tư có hiệu lực) đến nay, Nhà nước không cho phép tổ chức, cá nhân cho vay vốn bằng vàng có tính lãi.

Do đó, việc bà B yêu cầu bà E trả khoản tiền lãi vàng cho bà với số tiền 2.000.000 là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Về thời gian và phương thức thanh toán nợ: Bà B yêu cầu bà E thanh toán nợ cho bà dứt điểm một lần. Xét thấy, thời gian và phương thức thanh toán nợ thuộc thẩm quyền của Cơ quan thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau xem xét, giải quyết trong giai đoạn thi hành án nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Do phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho bà B nên buộc bà E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Tại thời điểm xét xử, giá vàng của Hội Kim Hoàn tỉnh Cà Mau công bố giá mua vào đối với vàng 24K (999) là 10.180.000đ/chỉ (02 chỉ x 10.180.000đ x 5% = 1.018.000đ).

[7] Đối với bà B lẽ ra cũng phải phải chịu án phí đối với phần yêu cầu về lãi không được chấp nhận. Tuy nhiên, bà B thuộc đối tượng người cao tuổi và có đơn yêu cầu miễn dự nộp tạm ứng án phí và miễn chịu án phí nên bà B được miễn chịu án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- ***Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự;***
- ***Căn cứ Quyết định số: 57-QĐ/NH1 ngày 31/3/1992 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về lãi suất huy động vốn và cho vay bảo đảm giá trị theo giá vàng;***
- ***Căn cứ Thông tư số: 11/2011/TT-NHNN ngày 29/4/2011 của Ngân hàng nhà nước quy định về chấm dứt huy động và cho vay vốn bằng vàng của Tổ chức tín dụng;***
- ***Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.***

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B – buộc bà Nguyễn Thị E có nghĩa vụ trả cho bà B 02 chỉ vàng 24 kara.

2/ Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà B kiện đòi bà E trả khoản tiền lãi vàng 2.000.000đ.

3/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Nguyễn Thị E phải chịu 1.018.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét miễn án phí không giá ngạch cho bà B, ngày 10 tháng 3 năm 2025, bà B đã được Thông báo về việc miễn tạm ứng án phí nên không phải đối trừ để hoàn lại hay phải nộp tiếp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Thị B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị E có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

Hứa Minh Hải